

KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY TIẾP CẬN CDIO

NGÀNH: **ĐIỀU DƯỠNG**

(Ban hành theo Quyết định số /QĐ-ĐHV ngày /8/2018 của Hiệu trưởng trường Đại học Vinh)

TT	Mã học phần	Tên học phần	Loại học phần	Số TC	Tỷ lệ lý thuyết/ T.luận, bài tập, (T.hành)/Tự học	Khối kiến thức	Phân kỳ	Khoa/Viện đảm nhận
1	NUR20001	Nhập môn ngành điều dưỡng	Bắt buộc	2	20/10/60	GDĐC	1	Viện HS-MT
2	POL10001	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác-Lênin	Bắt buộc	5	50/25/150	GDĐC	1	Viện KHXH&NV
3	ENG10001	Tiếng Anh 1	Bắt buộc	3	30/15/90	GDĐC	1	SP Ngoại ngữ
4	BIO20006	Sinh học	Bắt buộc	3	30/(15)/90	GDĐC	1	Viện HS-MT
5		Tự chọn 1	Tự chọn	3	30/15/90	GDCN	1	Viện HS-MT
6	NUR20004	Tâm lý đạo đức y học	Bắt buộc	3	30/15/90	GDCN	2	Viện HS-MT
7	POL10002	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Bắt buộc	2	20/10/60	GDĐC	2	Viện KHXH&NV
8	NUR30001	Giải phẫu sinh lý người	Bắt buộc	4	45/(15)/120	GDCN	2	Viện HS-MT
9	BIO20007	Hóa sinh	Bắt buộc	4	45/(15)/120	GDCN	2	Viện HS-MT
10	BIO30027	Vì sinh học	Bắt buộc	4	45/(15)/120	GDCN	2	Viện HS-MT
	NAP10001	Giáo dục quốc phòng 1 (Đường lối quân sự)	Bắt buộc	(3)	45/0/90	GDĐC	1-3	GDQP-AN
	NAP10002	Giáo dục quốc phòng 2(Công tác QPAN)	Bắt buộc	(2)	30/0/60	GDĐC	1-3	GDQP-AN
	NAP10003	Giáo dục quốc phòng 3 (QS chung & chiến thuật, KT bắn súng...)	Bắt buộc	(3)	15/(30)/90	GDĐC	1-3	GDQP-AN
	SPO10001	Giáo dục thể chất	Bắt buộc	(5)	15/(60)/150	GDĐC	1-3	GD Thể chất
11	POL10003	Đường lối cách mạng của Đảng CSVN	Bắt buộc	3	30/15/90	GDĐC	3	Viện KHXH&NV
12	ENG10002	Tiếng Anh 2	Bắt buộc	4	45/15/120	GDĐC	3	SP Ngoại ngữ
13	NUR30002	Lí sinh học	Bắt buộc	3	30/15/90	GDCN	3	Viện HS-MT
14	NUR30003	Ký sinh trùng	Bắt buộc	4	45/(15)/120	GDCN	3	Viện HS-MT
15	NUR30004	Sinh lý bệnh - miễn dịch	Bắt buộc	4	45/(15)/120	GDCN	3	Viện HS-MT
16	NUR30005	Di truyền y học	Bắt buộc	4	45/(15)/120	GDCN	4	Viện HS-MT
17	NUR30006	Dược lí	Bắt buộc	3	30/(15)/90	GDCN	4	Viện HS-MT
18	NUR30007	Dinh dưỡng học	Bắt buộc	3	30/(15)/90	GDCN	4	Viện HS-MT
19	NUR30008	Dịch tễ học	Bắt buộc	3	30/(15)/90	GDCN	4	Viện HS-MT
20	NUR30009	Y học cổ truyền	Bắt buộc	5	30/(45)/150	GDCN	4	Viện HS-MT
21	NUR30010	Điều dưỡng cơ sở I	Bắt buộc	4	30/(30)/120	GDCN	5	Viện HS-MT
22	NUR30011	Điều dưỡng cơ sở II	Bắt buộc	4	30/(30)/120	GDCN	5	Viện HS-MT
23	NUR30012	Điều dưỡng bệnh nội khoa	Bắt buộc	5	30/(45)/150	GDCN	5	Viện HS-MT
24	NUR30013	Điều dưỡng bệnh ngoại khoa	Bắt buộc	5	30/(45)/150	GDCN	5	Viện HS-MT
25		Tự chọn 2	Tự chọn	3	15/(30)/90	GDCN	6	Viện HS-MT
26	NUR30014	Điều dưỡng cấp cứu và điều trị tích cực	Bắt buộc	3	15/(30)/90	GDCN	6	Viện HS-MT
27	NUR30015	Chăm sóc sức khỏe gia đình	Bắt buộc	3	15/(30)/90	GDCN	6	Viện HS-MT
28	NUR30016	Kiểm soát nhiễm khuẩn trong thực hành điều dưỡng	Bắt buộc	3	15/(30)/90	GDCN	6	Viện HS-MT
29	NUR30017	Điều dưỡng phụ sản	Bắt buộc	3	15/(30)/90	GDCN	6	Viện HS-MT
30	NUR30018	Điều dưỡng nhi	Bắt buộc	3	15/(30)/90	GDCN	6	Viện HS-MT
31		Tự chọn 3	Tự chọn	3	30/15/90		7	
32	NUR30021	Điều dưỡng truyền nhiễm	Bắt buộc	3	15/(30)/90	GDCN	7	Viện HS-MT
33	NUR30022	Chăm sóc sức khỏe tâm thần	Bắt buộc	3	15/(30)/90	GDCN	7	Viện HS-MT
34	NUR30023	Vật lý trị liệu và phục hồi chức năng	Bắt buộc	3	15/(30)/90	GDCN	7	Viện HS-MT
35	NUR30024	Chăm sóc sức khỏe cộng đồng	Bắt buộc	3	15/(30)/90	GDCN	7	Viện HS-MT
36	NUR30027	Thực tập tốt nghiệp	Bắt buộc	5	0/(75)/150	GDCN	8	Viện HS-MT
		Cộng:		125				

Tự chọn 1

1	NUR20002	Sức khỏe môi trường	Tự chọn	3	30/15/90	GDCN	1	Viện HS-MT
2	NUR20003	Giáo dục sức khỏe	Tự chọn	3	30/15/90	GDCN	1	Viện HS-MT

Tự chọn 2

Tự chọn

1	NUR30019	Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi	Tự chọn	3	15/(30)/90	GDCN	6	Viện HS-MT
---	----------	----------------------------------	---------	---	------------	------	---	------------

2	NUR30020	Chăm sóc người bệnh HIV/AIDS	Tự chọn	3	15/(30)/90	GDCN	6	Viện HS-MT
Tự chọn 3								
1	NUR30025	Quản lý điều dưỡng	Tự chọn	3	30/15/90	GDCN	7	Viện HS-MT
2	NUR30026	Nghiên cứu khoa học điều dưỡng	Tự chọn	3	30/15/90	GDCN	7	Viện HS-MT

Nghệ An, ngày 27 tháng 4 năm 2017

HIỆU TRƯỞNG

GS. TS. Đinh Xuân Khoa